

Số: 13/2022/QĐST-HNGĐ

Ninh Hòa, ngày 10 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 609/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Kim A** - sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn X, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn B** - sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn X, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Kim A và ông Nguyễn B.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim A và ông Nguyễn B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Kim A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Trần Bình M - sinh ngày 29/6/2015 và Nguyễn Hữu T - sinh ngày 16/9/2016. Bà A không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà A và ông B đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Kim A và ông Nguyễn B xác định không có.

- Về án phí: Bà Trần Thị Kim A và ông Nguyễn B mỗi người nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (trong đó bà A tự nguyện nộp thay 75.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của ông B) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ **thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*)** mà bà A đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã N theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004278 ngày 07 tháng 12 năm 2021. Bà A, ông B đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm còn lại cho bà Trần Thị Kim A.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
  - VKSND thị xã Ninh Hòa;
  - Chi cục THADS thị xã N;
  - UBND xã T
- (Giấy CNKH số 32, ngày 24/9/2014);
- Đương sự;
  - Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Ái Vy**